TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 06/9/2019.
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết .
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Mạc Vương Long.
2/ Ông Trần Đăng Thanh.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 07 năm 2018 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/QĐ-TA ngày 01/8/2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 60/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 19/8/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Vi Thị A, sinh năm 1996 (Có mặt).
- Nơi cư trú: Nà Ruông, Tân Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2/ Bị đơn: Đào Mai M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
- Nơi đăng ký HKTT: Trại Mật, Tân Quang, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vi Thị A trình bày: Chị và anh Đào Mai M có được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 24/11/2014, hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 21/10/2014 (âm lịch). Sau ngày cưới chị về gia đình anh Mạnh làm dâu, tình cảm ban đầu hạnh phúc. Đầu năm 2015, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do chị và anh Mạnh không hợp nhau, bất đồng quan điểm, lối sống, không bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau, đến cuối năm 2015 chị bỏ về bên ngoại sống ly thân anh Mạnh, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị nhiều lần điện thoại liên lạc, nói chuyện yêu cầu anh Mạnh về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Mạnh không về và bảo chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mạnh không về Tòa án để giải quyết việc chị

xin ly hôn, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạnh theo quy định của pháp luật.

Con chung: Chị và anh Mạnh sinh được 01 người con chung là cháu Đào Mỹ Duyên, sinh ngày 07/11/2015. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Duyên. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đào Mai M, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và trực tiếp đến gia đình để giao và niêm yết các giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhưng anh Mạnh không chấp hành, ông Đào Mai Tuyển là bố đẻ anh Mạnh trình bày: Gia đình ông có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Đào Mai M và chị Vi Thị A vào năm 2014, sau ngày cưới chị Ánh về gia đình ông làm dâu. Việc chị Ánh và anh Mạnh xảy mâu thuẫn là do anh Mạnh con trai ông đi làm kinh tế, ít khi về gia đình. Ông chỉ biết con trai bà đi làm xa, nay chỗ này mai chỗ khác, thỉnh thoảng vẫn điện thoại liên lạc, nói chuyện cùng với gia đình. Ông đã nhận tất cả các loại văn bản giấy tờ của Tòa án, ông cam kết có trách nhiệm thông báo cho anh Mạnh. Nay chị Ánh có đơn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ánh và anh Mạnh được ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tũa ỏn cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Đào Mai M không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị A, cho chị Vi Thị Ánh được ly hôn anh Đào Mai M.

+ Về con chung: Giao cháu Đào Mỹ Duyên, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Vi Thị A tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Vi Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Mai M Tòa án đã triệu tập, thông báo và niêm yết các giấy tờ rất nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay tại phiên Tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đào Mai M.

[2] Nội dung: Chị Vi Thị A và anh Đào Mai M được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết vào giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 24/11/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, sau ngày cưới chị Ánh về gia đình anh Mạnh làm dâu và ở chung cùng gia đình chồng, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2015 theo như chị Ánh trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm lối sống, không bảo ban được nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2015 không còn quan tâm đến nhau, kể từ thời điểm chị bỏ về bên ngoại sống ly thân thì anh Mạnh cũng đi làm đi làm kinh tế xa, chị và anh Mạnh vẫn điện thoại liên lạc nói chuyện với nhau, chị yêu cầu anh Mạnh về để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Mạnh không về và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị Ánh khẳng định tình cảm giữa chị và anh Mạnh không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạnh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ánh và anh Mạnh đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân khụng đạt được, nguyện vọng chị Ánh xin được ly hôn anh Đào Mai M là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần xử cho chị Vi Thị A được ly hôn anh Đào Mai M.

[3] Con chung: Chị Vi Thị A và anh Đào Mai M sinh được 01 người con: Đào Mỹ Duyên, sinh ngày 07/11/2015. Hiện nay anh Mạnh không có mặt tại địa phương nên không thể giao cho anh Mạnh nuôi dưỡng cháu Duyên được, hơn nữa chị Ánh cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duyên, không yêu cầu anh Mạnh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do vậy cần giao cho chị Ánh nuôi dưỡng cháu Duyên là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn anh Mạnh có quyền được thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Tài sản riêng, chung, đất nông nghiệp và công nợ: Chị Vi Thị A không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chị Vi Thị A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; 26, điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị A. Cho chị Vi Thị Ánh được ly hôn anh Đào Mai M.

3/ Con chung: Giao cháu Đào Mỹ Duyên, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Vi Thị A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Đào Mai M có quyền được thăm nom con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Vi Thị A không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Chị Vi Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Chị Vi Thị A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền dự phí số: AA/2016/0003450, ngày 02/7/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị Ánh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Vi Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đào Mai M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *THADS huyện;*
- *UBND xã Tân Quang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Khiết